

MARKET LENS

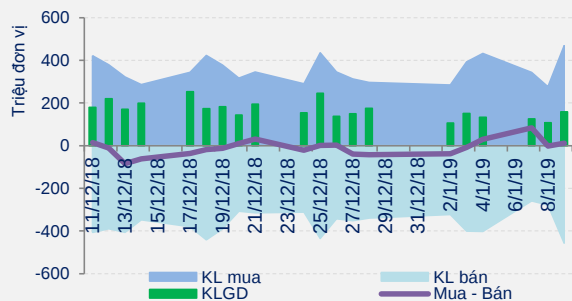
Phiên giao dịch ngày:

9/1/2019

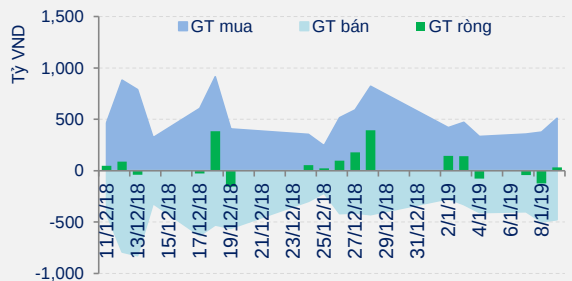
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	896.99	102.13
% Thay đổi	↑ 1.08%	↑ 0.85%
KLGD (CP)	158,483,147	38,547,959
GTGD (tỷ đồng)	2,786.64	693.05
Tổng cung (CP)	457,038,330	53,882,800
Tổng cầu (CP)	468,674,840	57,392,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	13,768,090	471,152
KL mua (CP)	13,808,380	1,667,600
GTmua (tỷ đồng)	510.58	29.81
GT bán (tỷ đồng)	478.26	4.70
GT ròng (tỷ đồng)	32.32	25.10

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.37%	8.4	1.9	0.6%
Công nghiệp	↓ -0.22%	14.7	3.6	12.5%
Dầu khí	↓ -1.30%	10.4	2.1	4.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.41%	16.5	4.2	2.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.09%	13.1	2.3	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.09%	18.4	6.4	11.8%
Ngân hàng	↓ -0.31%	10.9	2.0	41.8%
Nguyên vật liệu	↓ -1.12%	8.7	1.6	6.9%
Tài chính	↓ -0.60%	24.0	4.2	15.9%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 1.72%	12.5	3.0	2.4%
VN - Index	↑ 1.08%	15.2	4.1	96.0%
HNX - Index	↑ 0.85%	9.4	1.6	4.0%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Đàm phán thương mại Mỹ-Trung đang mang đến những kết quả tích cực hơn cho cả hai bên đã giúp cải thiện tâm lý nhà đầu tư trên toàn cầu và thị trường chứng khoán Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ. Cả hai chỉ số đều kết phiên trong sắc xanh với thanh khoản cũng có sự cải thiện. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 9,55 điểm (+1,08%) lên 896,99 điểm; HNX-Index tăng 0,86 điểm (+0,85%) lên 102,13 điểm. Thanh khoản trên hai sàn được cải thiện nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.693 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 199 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1.191 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 261 mã tăng, 128 mã tham chiếu, 171 mã giảm. Bên mua có vẻ đang dần quay trở lại thị trường sau khi tín hiệu tạo đáy ngắn hạn trở nên rõ nét hơn, cùng với đó là việc tin tức tích cực về chiến tranh thương mại Mỹ-Trung cũng giúp thị trường hồi phục tích cực. Các trụ cột của thị trường đồng loạt tăng điểm với BID (+3,1%), VRE (+5,3%), VNM (+1,5%), GAS (+1,8%), VCB (+1,5%), TCB (+2,8%), CTG (+2,5%), VIC (+0,5%), HPG (+2,3%), PLX (+0,2%)... hỗ trợ tích cực cho sắc xanh của thị trường. Sắc xanh có sự lan tỏa tốt trên nhiều nhóm cổ phiếu khác nhau như ngân hàng, bất động sản, dầu khí, thủy sản, dệt may... khiến giao dịch trên thị trường trở nên sôi động hơn.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Những tín hiệu tích cực từ cuộc gặp cấp Bộ trưởng giữa Mỹ và Trung Quốc để bàn về một giải pháp mới cho chiến tranh thương mại Mỹ-Trung đã giúp các thị trường chứng khoán trên thế giới hồi phục. Thị trường Việt Nam cũng tăng điểm trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản được cải thiện cho thấy dòng tiền đang dần quay trở lại thị trường. Các yếu tố cơ bản đang dần ủng hộ cho sự phục hồi của thị trường từ vùng đáy ngắn hạn nhưng các yếu tố kỹ thuật thì vẫn chưa có sự đồng thuận. Trên chỉ số VN-Index, các ngưỡng kháng cự quan trọng đều đang ở ngay trên chỉ số lần lượt là kháng cự tâm lý 900 điểm, kháng cự ngắn hạn 910 điểm (MA20) và kháng cự trung hạn 920 điểm (MA50). Do đó, chúng tôi cho rằng upside của đợt hồi này không còn nhiều và rủi ro rung lắc cũng như điều chỉnh của thị trường trong thời gian tới nhằm tạo mô hình 2 đáy bền vững hơn là có thể xảy ra. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 10/1, đà tăng của VN-Index có thể sẽ gặp khó khăn trước lực cung tại ngưỡng cản tâm lý quan trọng 900 điểm. Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư hạn chế mua vào trong giai đoạn này và chỉ nên tận dụng những nhịp hồi nhằm cơ cấu danh mục về trạng thái an toàn hơn.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

9/1/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với đà tăng duy trì tốt từ đầu phiên cho đến hết phiên, với mức cao nhất đạt được trong phiên tại 897,25 điểm. Cũng có những thời điểm, cung gia tăng nhẹ khiến chỉ số rung lắc sắc xanh vẫn được duy trì cho đến hết phiên. Kết phiên, VN-Index tăng 9,55 điểm (+1,08%) lên 896,99 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID tăng 1.000 đồng, VRE tăng 1.450 đồng, VNM tăng 1.900 đồng. Ở chiều ngược lại, YEG giảm 17.300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức đỉnh trong phiên tại 102,29 điểm. Mặc dù chịu những rung lắc trong phiên nhưng đà tăng vẫn được duy trì cho đến hết phiên giao dịch. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,86 điểm (+0,85%) lên 102,13 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 500 đồng, PVS tăng 500 đồng, SHB tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS giảm 1.300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 31,37 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 40 nghìn cổ phiếu. VRE là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 40,6 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 35 tỷ đồng tương ứng với 266 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NVL là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 50,8 tỷ đồng tương ứng với 915 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 25,05 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,2 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 27,9 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CEO với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 91,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 76 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Ngân hàng Thế giới hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu

Ngân hàng Thế giới dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2019 là 2,9%, giảm so với con số 3% của năm 2018 do căng thẳng thương mại leo thang và thương mại toàn cầu giảm tốc.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trở lại trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh cải thiện nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với 122 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với kháng cự tại 910 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 920 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 10/1, đà tăng của VN-Index có thể sẽ gặp khó khăn trước lực cung tại ngưỡng cân tâm lý quan trọng 900 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trở lại trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh cải thiện nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với 27 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với kháng cự tại 103,8 điểm (MA10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,2 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 112 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 10/1, đà tăng của HNX-Index có thể sẽ gặp khó khăn trước áp lực chốt giá cao sẽ dần xuất hiện.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,59 - 36,7 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 7 đồng

Ngày 9/1/2019 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.835 đồng (tăng 7 đồng).

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,55 USD/ounce tương ứng với 0,2% xuống 1.283,35 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,12 điểm tương ứng với 0,12% xuống 95,36 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1464 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2736 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,9 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

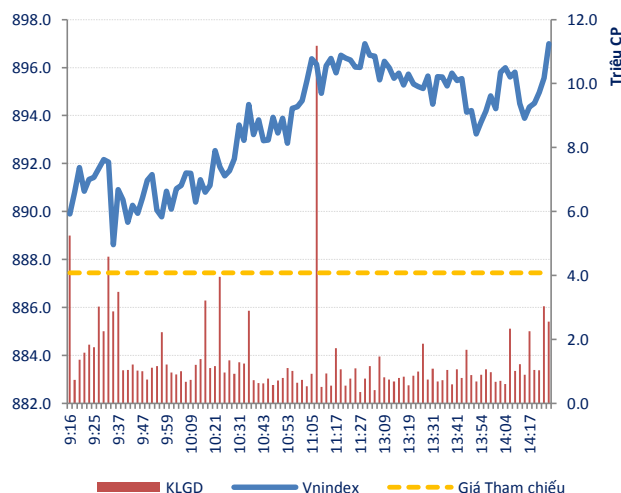
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,61 USD/thùng tương ứng với 1,23% lên 50,39 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

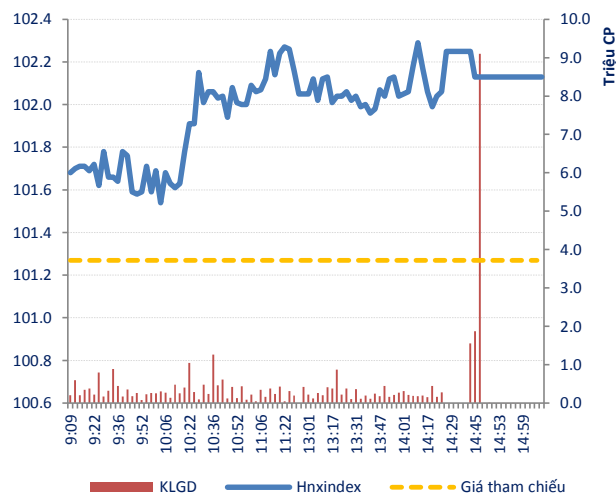
Kết thúc phiên giao dịch ngày 8/1, chỉ số Dow Jones tăng 256,1 điểm tương ứng 1,09% lên 23.787,45 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 73,53 điểm tương ứng 1,08% lên 6.897 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 24,72 điểm tương ứng 0,97% lên 2.574,41 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

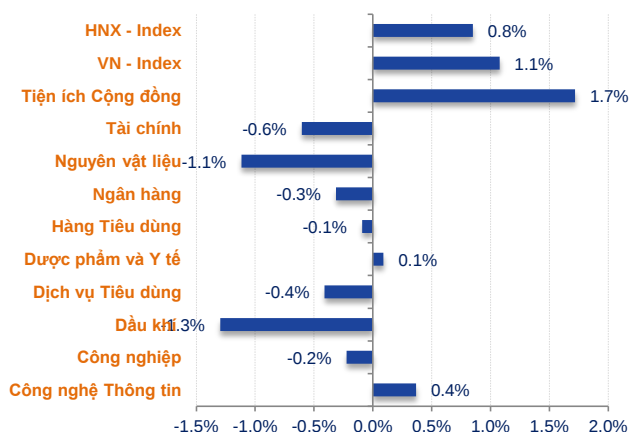
KLGD và VN-Index trong phiên



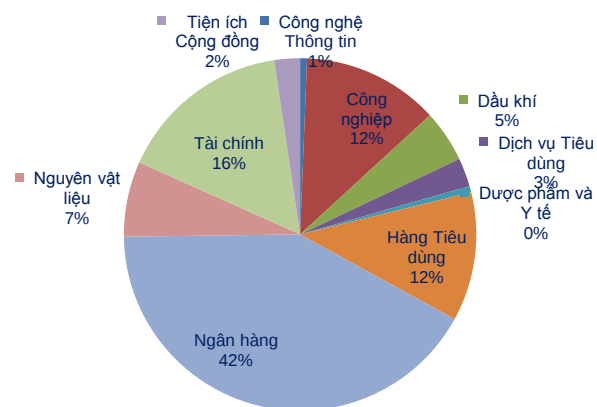
KLGD và HNX-Index trong phiên



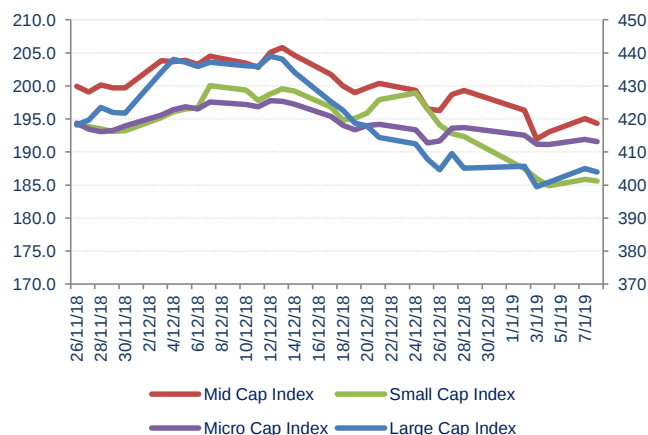
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



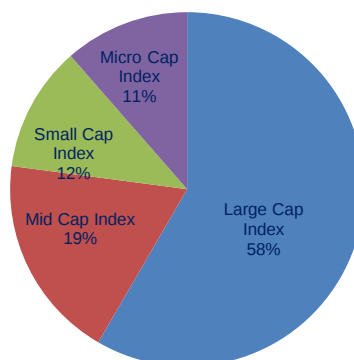
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	1,415,380	CTG	2,180,940
2	TPB	1,150,100	NVL	915,280
3	E1VFN30	540,530	SSI	776,910
4	BID	478,660	KBC	569,830
5	PVD	458,570	VND	428,640

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	1,522,000	DPS	217,400
2	CEO	91,500	VGC	76,300
3	APS	10,600	SRA	43,600
4	BII	5,000	SHS	42,000
5	DNP	5,000	SHB	16,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
EIB	14.00	14.60	↑ 4.29%	22,570,187
DLG	1.47	1.40	↓ -4.76%	9,184,540
FLC	5.34	5.26	↓ -1.50%	7,396,470
CTG	17.90	18.35	↑ 2.51%	6,154,880
MBB	18.85	19.35	↑ 2.65%	5,964,110

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	28.50	29.00	↑ 1.75%	13,043,149
PVS	17.90	18.40	↑ 2.79%	4,556,436
SHB	7.00	7.20	↑ 2.86%	3,395,083
VCG	23.00	22.70	↓ -1.30%	2,056,184
ART	2.40	2.40	→ 0.00%	1,805,356

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
IDI	7.16	7.66	0.50	↑ 6.98%
SRC	16.55	17.70	1.15	↑ 6.95%
VPS	9.96	10.65	0.69	↑ 6.93%
APC	30.55	32.65	2.10	↑ 6.87%
RIC	5.85	6.25	0.40	↑ 6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CAN	24.80	27.20	2.40	↑ 9.68%
ECI	18.70	20.50	1.80	↑ 9.63%
TV3	36.50	40.00	3.50	↑ 9.59%
SDU	8.50	9.30	0.80	↑ 9.41%
VC9	11.00	12.00	1.00	↑ 9.09%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KMR	3.29	3.06	-0.23	↓ -6.99%
SJF	6.04	5.62	-0.42	↓ -6.95%
TIE	7.07	6.58	-0.49	↓ -6.93%
YEG	249.90	232.60	-17.30	↓ -6.92%
SVT	7.39	6.88	-0.51	↓ -6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
BII	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
HKB	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
DCS	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
L62	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	22,570,187	9.2%	1,102	13.2	1.2
DLG	9,184,540	3250.0%	99	14.1	0.1
FLC	7,396,470	4.8%	590	8.9	0.4
CTG	6,154,880	11.5%	2,064	8.9	1.0
MBB	5,964,110	16.2%	2,341	8.3	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	13,043,149	24.6%	3,498	8.3	1.7
PVS	4,556,436	7.0%	1,748	10.5	0.8
SHB	3,395,083	10.2%	1,424	5.1	0.5
VCG	2,056,184	15.2%	2,645	8.6	1.5
ART	1,805,356	10.2%	1,189	2.0	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
IDI	↑ 7.0%	23.7%	2,945	2.6	0.5
SRC	↑ 6.9%	6.6%	818	21.6	1.4
VPS	↑ 6.9%	9.0%	1,269	8.4	0.8
APC	↑ 6.9%	27.1%	6,836	4.8	1.2
RIC	↑ 6.8%	-4.4%	(585)	-	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CAN	↑ 9.7%	-5.2%	(1,137)	-	1.2
ECI	↑ 9.6%	10.3%	1,776	11.5	1.1
TV3	↑ 9.6%	16.4%	1,867	21.4	3.5
SDU	↑ 9.4%	0.2%	30	313.2	0.5
VC9	↑ 9.1%	3.0%	466	25.7	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	1,415,380	8.3%	1,060	27.4	2.0
TPB	1,150,100	18.2%	1,933	10.7	1.4
1VFVN3	540,530	N/A	N/A	N/A	N/A
BID	478,660	16.1%	2,435	13.6	2.1
PVD	458,570	0.4%	153	101.4	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,522,000	7.0%	1,748	10.5	0.8
CEO	91,500	9.9%	1,486	8.9	1.1
APS	10,600	-1.5%	(143)	-	0.3
BII	5,000	1.4%	155	4.5	0.1
DNP	5,000	5.1%	923	14.6	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	323,950	5.2%	1,205	84.2	6.2
VHM	248,534	31.8%	3,252	22.8	4.8
VNM	229,692	37.7%	5,556	23.7	9.0
VCB	200,755	21.0%	3,359	16.6	3.3
GAS	172,064	28.2%	6,557	13.7	4.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,168	24.6%	3,498	8.3	1.7
VCS	10,114	41.3%	6,806	9.5	3.6
VCG	10,027	15.2%	2,645	8.6	1.5
PVS	8,795	7.0%	1,748	10.5	0.8
SHB	8,662	10.2%	1,424	5.1	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	3.07	0.4%	153	101.4	0.4
SJF	2.50	5.4%	580	9.7	0.5
LDG	2.24	18.2%	1,979	7.2	1.2
ATG	2.22	-2.4%	(390)	-	0.2
HTT	2.21	-0.3%	(32)	-	0.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	2.19	7.0%	1,748	10.5	0.8
BII	2.10	1.4%	155	4.5	0.1
PVB	2.07	16.0%	3,128	5.2	0.8
VCM	2.01	13.5%	2,862	5.6	0.8
STP	1.82	6.3%	1,138	6.3	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
